

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 25-9-2024  
“V/v Tranh chấp xác định cha  
cho con”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thông
- Ông Đinh Xuân Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 137/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

2. Bị đơn: Anh Phan Đức T, sinh năm 1980 - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Văn T1 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Đ, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn T1 kết hôn năm 2004, có 02 con chung là cháu Đỗ Tuấn D, sinh ngày 24-9-2005 và Đỗ Tuấn H1, sinh ngày 16-9-2008. Trong quá trình chung sống, giữa chị và anh T1 phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; về con chung: Giao 02 cháu Đỗ Tuấn D, sinh ngày 24-9-2005 và Đỗ Tuấn H1, sinh ngày 16-9-2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Trong thời gian đang là vợ chồng với anh T1, chị H quen biết và phát sinh tình cảm với anh Phan Đức T, chị H mang thai và sinh 01 bé gái tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Theo giấy chứng sinh số 59, quyển số 03 ngày 17/02/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và dự định đặt tên là Phan An N. Sau đó chị H và anh T đã đi đăng ký khai sinh cho cháu N nhưng không đăng ký được vì chị H có thai cháu N với anh T trong thời kỳ hôn nhân với anh T1. Ngày 25/02/2023 anh T đã đề nghị công ty TNHH C; địa chỉ: Tầng A, tòa nhà A, số B H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội xét nghiệm ADN giữa anh Phan Đức T và cháu Phan An N. Theo bản kết quả xét nghiệm AND số 1197HCM/2023 ngày 28/02/2023 của công ty TNHH C đã kết luận anh Phan Đức T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Phan An N, độ tin cậy trên 99,99999%. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu N được đăng ký khai sinh theo quy định. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa xác định anh Phan Đức T, sinh năm 1980, nơi cư trú thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông là cha đẻ của cháu Phan An N sinh ngày 17/02/2022 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ theo giấy chứng sinh số 59, quyển số 03 ngày 17/02/2022.

Bị đơn anh Phan Đức T trình bày:

Vào năm 2020, anh Phan Đức T có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985, địa chỉ: thôn E, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Trong thời gian quen nhau, chị H và anh Đỗ Văn T1, địa chỉ: Thôn A, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng đang là vợ chồng và sống ly thân. Ngày 17/02/2022, chị Hồng S cháu Phan An N tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ theo giấy chứng sinh số 59, quyển số 03, ngày 17/02/2022. Tại kết quả xét nghiệm AND số 1197HCM/2023 ngày 28/02/2023 của Công ty TNHH C đã kết luận anh Phan Đức T có quan hệ huyết thống cha – con với cháu Phan An N, độ tin cậy trên 99,99999%. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Phan An N thì anh đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.



Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Đỗ Văn T1** đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc của Toà án không có lý do, không có quan điểm trình bày.

Tại Bản kết quả xét nghiệm AND của **công ty TNHH C** ngày 28-02-2023 xác định: Theo đơn yêu cầu xét nghiệm AND ngày 25-02-2023 của ông **Phan Đức T**, số CCCD: 037080012343, ngày cấp: 16-3-2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, **công ty TNHH C** đã tiến hành lấy mẫu xét nghiệm AND cho **Phan Đức T**, sinh ngày 30-3-1980 và **Phan An N** (tên khai sinh dự kiến), sinh ngày 17-02-2022, giấy chứng sinh số: 59, quyển số 03, cấp ngày 17-02-2022 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ**. Kết luận: **Phan Đức T** có quan hệ huyết thống cha – con với **Phan An N**, độ tin cậy trên 99,999999%.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** và bị đơn anh **Phan Đức T** đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Đỗ Văn T1** đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa phát biểu ý kiến: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị H**: Xác định anh **Phan Đức T**, sinh năm 1980; địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông** là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là **Phan An N**, sinh ngày 17-02-2022, giấy chứng sinh số: 59, quyển số 03, cấp ngày 17-02-2022 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ**

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị **Nguyễn Thị H** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh **Phan Đức T** là cha đẻ của cháu **Phan An N** (tên khai sinh dự kiến), sinh ngày 17/02/2022 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ** theo giấy chứng sinh số 59, quyển số 03 ngày 17/02/2022. Anh **T** hiện nay đang cư trú tại **thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông**. Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp xác định cha cho con*” thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh **Đỗ Văn T1** được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H**: Căn cứ vào sự thừa nhận và không phản đối của các bên đương sự, áp dụng quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Quan hệ hôn nhân giữa bà **Nguyễn Thị H** và ông **Đỗ Văn T1** chấm dứt theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 58/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/02/2022, bà **H** sinh con chưa đủ 300 ngày kể từ ngày chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông **T1**.

Chị **H** khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha của trẻ do bà **Nguyễn Thị Hồng S** ra vào lúc 05 giờ 30 phút ngày 17/02/2022 có giới tính nữ, theo giấy chứng sinh số: 59, quyển số 03, cấp ngày 17-02-2022 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ** là con của anh **Phan Đức T** là phù hợp với lời thừa nhận của ông **Phan Đức T**, phù hợp với kết quả giám định di truyền AND. Tại Bản kết quả xét nghiệm AND của **công ty TNHH C** số 1197/HCM/2023 ngày 28-02-2023 Kết luận: **Phan Đức T** có quan hệ huyết thống cha – con với **Phan An N**, độ tin cậy trên 99,999999%.

Mặt khác, theo lời khai của ông **Đỗ Văn L** (cha đẻ của anh **Đỗ Văn T1**): “*Chị **H** kết hôn với anh **Đỗ Văn T1** từ khoảng năm 2004 đến năm 2011 phát sinh mâu thuẫn do cách sống không còn phù hợp, chị **H** và anh **T1** đã sống ly thân từ giữa năm 2012, sau đó chị **H** xin ly hôn với anh **T1**. Ngày 18-6-2021 Tòa án nhân dân huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho chị **H** và anh **T1** ly hôn theo Quyết định thuận tình ly hôn số 58/2021/QĐST-HNGĐ, 02 con chung của chị **H** và anh **T1** là cháu **Đỗ Tuấn D**, sinh ngày 24-9-2005 và **Đỗ Tuấn H1**, sinh ngày 16-9-2008 được giao cho chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Tôi khẳng định cháu bé dự định đặt tên là **Phan An N** do chị **Hồng S** ra là con riêng của chị **H**, không phải con chung của chị **H** và anh **T1**”.*

Hội đồng xét xử xét thấy, chị **Nguyễn Thị H** đề nghị Tòa án xác định anh **Phan Đức T**, sinh năm 1980, nơi cư trú **thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông** là cha đẻ của cháu **Phan An N** (tên khai sinh dự kiến; giới tính: Nữ) do chị **H** sinh ngày 17/02/2022 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ** theo giấy chứng sinh số



59, quyền số 03 ngày 17/02/2022 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015, phù hợp với quy định tại Điều 88, Điều 89, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vụ án này được miễn nộp án phí theo quy định tại theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp xác định cha cho con của chị **Nguyễn Thị H.**

Xác định anh **Phan Đức T.**, sinh ngày 30-3-1980, số căn cước công dân: 037080012343; địa chỉ: **Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông** là cha đẻ của cháu **Phan An N** (tên khai sinh dự kiến), do chị **Nguyễn Thị Hồng S** ra ngày 17/02/2022, vào lúc 05: 30 tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ** theo giấy chứng sinh số 59, quyền số 03 cấp ngày 17/02/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vụ án này được miễn nộp tiền án phí. Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị H** tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị **Bùi Thị D1** đã nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0000754 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huệ**